

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

Bản án số: 142/2020/HS-ST

Ngày 26/09/2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Việt Thanh

Các hội thẩm nhân dân: Đặng Đình Phương – Bà Lương Thị Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Linh Chi – Thư ký viên chính Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 09 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 140/2020/HS-ST ngày 10/09/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2020/QĐXXST-HS ngày 14/09/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Ngọc Th**, sinh năm: 1987. Nơi cư trú: số nhà 17, ngách 08/122, đường Nguyễn Viết X, phố Đ, phường B, thành phố N, tỉnh N. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa lớp: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Ngọc Ph và con bà Hoàng Thị T; Vợ: Vũ Thị Nh (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con sinh năm 2012.

Tiền án: - Tại bản án số 181/2012/HS-ST ngày 27/12/2012 Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xử phạt 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong ngày 09/10/2016.

- Tại bản án số 155/2017/HSST ngày 12/12/2017 Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong ngày 12/9/2019.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 30/07/2004, công an thị xã Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình bắt lập Danh chỉ bản số 1451 đưa vào trường giáo dưỡng;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/06/2020 đến ngày 23/06/2020 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh **Mai Chí H**, sinh năm:1990; Địa chỉ: số nhà 186, ngõ 60, đường Nguyễn Văn C, phố V, phường Th, thành phố N. Vắng mặt.

- Anh **Điền Văn Tr**, sinh năm: 1974. Địa chỉ: thôn V, xã N, thành phố N, tỉnh N. Vắng mặt.

Người chứng kiến:

- Chị **Vũ Thị X**, sinh năm 1958

- Chị **Hoàng Thị T**, sinh năm: 1963

- Anh **Phạm Đức Th**, sinh năm: 1985

(Những người chứng kiến vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 13/06/2020, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an thành phố Ninh Bình phối hợp với Công an phường Bích Đào làm nhiệm vụ, tại khu vực bờ đê Sông Đáy phát hiện bắt giữ 02 đối tượng Điền Văn Tr và Mai Chí H vừa sử dụng ma túy xong. Thu giữ tại chỗ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa, trên nắp chai có đục hai lỗ nhỏ, một lỗ cắm ống hút nhựa dài khoảng 20 cm, một lỗ cắm ống thủy tinh một đầu có hình phễu bên trong có bóm dính chất tinh thể màu trắng ngà, 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1x1,5) cm bên trong bóm dính tinh thể màu trắng, 01 bật lửa ga màu đỏ. Thu giữ của Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 35F2 - 6595. Sau khi bị bắt giữ Mai Chí H khai nhận số ma túy vừa sử dụng là mua của bị cáo Trần Ngọc Th cụ thể: vào khoảng 19 giờ ngày 13/6/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 35F2 - 6595 đến nhà H rủ đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng, H đồng ý. Trên đường đi Tr đưa cho H 400.000 đồng. Do có quen biết với Trần Ngọc Th và biết Th có bán ma túy nên H mượn điện thoại của Tr gọi đến số 0896.333.353 của Th hỏi mua một túi ma túy đá, Th đồng ý và hẹn H đến nhà ở số 17, ngách 8/122 đường Nguyễn Viết X, phố Đ, phường B, thành phố N. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, H và Tr đi đến nhà bị cáo Th, H bảo Tr đứng ngoài chờ còn H đi vào phòng khách nhà Thịnh, lúc này bị cáo Th đang ở trong nhà vệ sinh tầng một nên gọi H vào. Tại đây H đưa cho Th 400.000 đồng, Th lấy từ túi quần đang mặc ra đưa cho H 01 gói nilon màu trắng kích thước khoảng (1x1,5) cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Mua được

ma túy, H cùng Tr mang ra khu vực bờ đê Sông Đáy thuộc phường Thanh Bình sử dụng và bị bắt giữ.

Căn cứ vào lời khai của Mai Chí H, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, người, đồ vật, phương tiện của bị cáo Trần Ngọc Th tại số nhà 17, ngách 8/122 đường Nguyễn Viết X, phố Đ, phường B, thành phố N, tỉnh N. Quá trình khám xét, bị cáo tự giác khai nhận có bán cho H 01 gói ma túy trong túi quần bên trái đang mặc có 03 túi ma túy đá và trong ngăn kéo tủ giấy kê ở cửa ra vào phòng khách tầng một có ma túy mà Th cất giấu. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình tiến hành kiểm tra người Th, thu giữ trong túi quần phía sau bên phải số tiền 3.765.000 đồng được niêm phong vào phong bì kí hiệu K2. Thu giữ trong túi quần bên phải 01 điện thoại di động Nokia và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone được niêm phong vào phong bì kí hiệu K3. Thu giữ trong túi quần bên trái phía trước đang mặc 03 túi nilon màu trắng gồm có: 01 túi kích thước (2x3) cm và 02 túi kích thước (2x2) cm, bên trong đều chứa chất tinh thể dạng cục màu trắng được niêm phong vào phong bì thư ký hiệu K1. Thu giữ trong ngăn kéo tủ đựng giấy kê ở phòng khách tầng một 01 túi vải màu đỏ bên trong có 01 đoạn ống hút nhựa màu đen, 01 cân điện tử mini màu đen và 01 túi nilon màu trắng kích thước (8x10) cm, bên trong có chứa 06 túi nilon màu trắng, gồm: 02 túi kích thước (2x2) cm, 03 túi kích thước (2x3) cm, 01 túi kích thước (4x4,5) cm, bên trong mỗi túi đều chứa chất dạng tinh thể màu trắng; 02 túi nilon màu trắng kích thước (4x5) cm, bên trong mỗi túi đều chứa nhiều viên hình trụ tròn màu hồng, trong đó có một túi chứa 01 viên nén hình trụ tròn màu xanh lá cây; 01 túi nilon màu trắng kích thước (2x2) cm, bên trong có 02 viên nén hình trụ tròn màu hồng; 01 túi nilon màu trắng kích thước (2x2) cm bên trong chứa chất bột màu xám, được niêm phong vào phong bì ký hiệu K4. Thu giữ tại tầng ba một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 bình nhựa, nắp bình cắm 01 cóng thủy tinh và 01 ống hút nhựa; 100 túi nilon màu trắng chưa qua sử dụng, gồm 50 túi kích thước (2x2) cm, và 50 túi kích thước (4x4,5) cm.

Tiến hành cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng thu trong người Trần Ngọc Th được niêm phong trong phong bì ký hiệu K1, kết quả: Khối lượng chất tinh thể dạng cục màu trắng trong 02 túi nilon màu trắng kích thước (2x2) cm là 0,51 gam, ký hiệu M1; khối lượng chất tinh thể dạng cục màu trắng trong túi nilon kích thước (2x3) cm là 0,645 gam, ký hiệu M2; khối lượng các chất thu trong túi vải màu đỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu K4: khối lượng chất tinh thể dạng cục màu trắng trong 02 túi nilon kích thước (2x2) cm là 0,52 gam, ký hiệu M3; khối lượng chất tinh thể dạng cục màu trắng trong 03 túi nilon kích thước (2x3) cm là

2,055 gam, ký hiệu M4; khối lượng chất tinh thể dạng cục màu trắng trong túi nilon kích thước (4x4,5) cm là 2,435 gam, ký hiệu M5; khối lượng 100 viên nén hình trụ màu hồng trong 02 túi nilon màu trắng kích thước (4x5) cm là 9,695 gam, ký hiệu M6; khối lượng viên nén hình trụ màu xanh lá cây trong túi nilon kích thước (4x5) cm là 0,080 gam, ký hiệu M7; khối lượng chất bột màu xám trong túi nilon kích thước (2x2) cm là 0,355 gam, ký hiệu M8. Gửi các mẫu ký hiệu từ M1 đến M8 đến cơ quan giám định để xác định loại ma túy và khối lượng chất ma túy. Đồng thời gửi giám định 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 ống thủy tinh một đầu có hình phễu bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng thu giữ của Điền Văn Tr và Mai Chí H được niêm phong ký hiệu A1 để xác định chất tinh thể bám dính bên trong có phải là ma túy không, loại ma túy gì, có khối lượng bao nhiêu?

Tại bản kết luận giám định số 152/KLGD-PC09-MT ngày 19/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trong túi nilon và chất dạng tinh thể màu trắng ngà bám dính bên trong đoạn ống thủy tinh có một đầu hình phễu gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng Methamphetamine bám dính ít, không xác định được khối lượng. Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,4950 gam; M2 có khối lượng 0,6283 gam; M3 có khối lượng 0,5066 gam; M4 có khối lượng 2,0197 gam; M5 có khối lượng 2,4101 gam. Tổng khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng trong các mẫu ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5 là 6,0597 gam. Mẫu gồm 100 viên nén hình trụ tròn màu hồng gửi giám định ký hiệu M6 có khối lượng 9,7042 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5, M6 đều là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ. Mẫu chất bột màu xám gửi giám định ký hiệu M8 có khối lượng 0,3349 gam, là ma túy, loại MDMA. MDMA là chất ma túy có số thứ tự 27, thuộc bảng Danh mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ. Không tìm thấy các chất ma túy trong mẫu viên nén hình tròn màu xanh gửi giám định ký hiệu M7 có khối lượng 0,0800 gam. Như vậy khối lượng Methamphetamine thu giữ của Trần Ngọc Th là 15,7639 gam, khối lượng MDMA thu giữ của Trần Ngọc Th là 0,3349 gam. Cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định gồm 01 vỏ túi nilon và 01 đoạn ống thủy tinh có một đầu hình phễu cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu được niêm phong trong phong bì theo quy định. Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong các mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,3135 gam, M2 có khối lượng 0,4551 gam, M3 có khối lượng 0,3652 gam, M4 có khối lượng 1,7982 gam, M5 có khối lượng 2,0237 gam, đều là ma túy loại

Methamphetamine. Mẫu gồm 80 viên nén hình trụ tròn màu hồng và chất bột màu hồng được nghiền ra từ các viên nén hình trụ tròn màu hồng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M6 có tổng khối lượng 8,9166 gam, là ma túy loại Methamphetamine. Mẫu chất bột màu xám còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M8 có khối lượng 0,2009 gam, là ma túy loại MDMA. Vỏ túi nylon của mẫu ký hiệu M7 và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong được niêm phong trong phong bì theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 141/CT-VKS ngày 09/09/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố bị cáo Trần Ngọc Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm i, p, q khoản 2, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Ngọc Th thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Ninh Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Trần Ngọc Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng các điểm i, p, q khoản 2, khoản 5 Điều 251, các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Th từ 8 năm 6 tháng tù đến 9 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 14/06/2020.

Áp dụng điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: Số vật chứng là chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong các mẫu giám định cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu, 02 chai nhựa, 03 ống hút nhựa, 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 cóng thủy tinh; 01 cân điện tử màu đen; 01 túi vải màu đỏ hình bán nguyệt, 100 túi nylon màu trắng chưa qua sử dụng, gồm 50 túi kích thước (2x2) cm và 50 túi kích thước (4x4,5) cm.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 400.000đ tiền bán ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Trần Ngọc Th sử dụng liên lạc mua bán ma túy.

Phạt tiền bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

Bị cáo bị kết án phải nộp án phí HSST và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc Th không có ý kiến gì với Bản kết luận giám định; Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình; Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện công khai, hợp pháp đúng Pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Trần Ngọc Th đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như vật chứng đã thu giữ; kết luận giám định và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 13/6/2020 tại số nhà 17, ngách 8/122 đường Nguyễn Viết X, phố Đ, phường B, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình bị cáo Trần Ngọc Th có hành vi bán trái phép cho Mai Chí H 01 túi ma túy loại Methamphetamine lấy 400.000 đồng, đồng thời cất giấu tại nhà ở của mình 15,7639 gam Methamphetamine và 0,3349 gam MDMA mục đích để bán kiếm lời và sử dụng cho bản thân bị phát hiện bắt giữ hành vi trên của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Năm 2017 bị cáo đã bị xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung “Tái phạm” chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội mới do cố ý, theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự lần phạm tội này coi là “Tái phạm nguy hiểm”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Số ma túy thu giữ tại nhà bị cáo còn thuộc trường hợp quy định tại các điểm p, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Ngọc Th bán cho Mai Chí H 01 túi ma túy loại Methamphetamine lấy 400.000 đồng, Qua việc khám xét, cơ quan điều tra thu giữ tại nhà của Th 15,7639 gam Methamphetamine và 0,3349 gam MDMA. Tại bản Cáo trạng và tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cả điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần

Ngọc Th là không có căn cứ bởi lẽ thu giữ 15,7639 gam Methamphetamine và 0,3349 gam MDMA (Lượng MDMA chưa đủ 05 gam). Do vậy Hội đồng xét xử thấy chỉ áp dụng điểm p và điểm q khoản 2 Điều 251 BLHS đối với bị cáo là có căn cứ, đúng Pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội, phát sinh các tội phạm khác, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh và trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng bị cáo vẫn rần thân vào con đường phạm tội, để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, có tiền sử dụng ma túy, bị cáo mua ma túy bán lại cho những người khác mục đích kiếm lời lấy ma túy sử dụng. Hội đồng xét xử thấy cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo buộc bị cáo phải cách ly ra ngoài đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện mới có đủ sức răn đe để giáo dục, cải tạo bị cáo để góp phần phòng ngừa chung trong xã hội.

Khi lượng khung hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như sau: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự thú về hành vi cất dấu ma túy trong nhà là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nói trên để giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hành vi mua bán trái phép chất ma túy mục đích kiếm lời nên áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo Trần Ngọc Th khai nhận ngày 01/06/2020 bị cáo mua của một người đàn ông tên là Thắng ở khu vực nhà văn hóa thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam với giá 5.000.000 đồng, nhưng không biết rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể do đó cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình không đủ cơ sở để điều tra làm rõ.

- Vật chứng của vụ án:

Cơ quan Công an đã hoàn trả lại đối tượng giám định chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong các mẫu giám định gồm: 0,3135 gam kí hiệu M1; 0,4551 gam kí hiệu M2; 0,3652 gam kí hiệu M3; 1,7982 gam kí hiệu M4; 2,0237 gam kí hiệu M5 đều là Methamphetamine. Mẫu gồm 80 viên nén hình tròn trụ màu hồng và chất bột màu hồng được nghiền ra từ các viên nén hình trụ tròn màu hồng còn lại còn lại kí hiệu M6 có tổng khối lượng 8,9166gam là loại Methamphetamine. Mẫu chất bột màu xám còn lại ký hiệu M8 có khối lượng 0,2009 gam là ma túy loại MDMA; vỏ túi ni lon của mẫu ký hiệu M 7, cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; 02 chai nhựa, 03 ống hút nhựa, 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 cóng thủy tinh; 01 cân điện tử màu đen; 01 túi vải màu đỏ hình bán nguyệt, 100 túi nilon màu trắng chưa qua sử dụng, gồm 50 túi kích thước (2x2) cm và 50 túi kích thước (4x4,5) cm thu giữ của Trần Ngọc Th, Mai Chí H, Điền Văn Tr là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của Điền Văn Tr sử dụng liên lạc trao đổi mua bán ma túy với Trần Ngọc Th. Quá trình điều tra xác định đây là điện thoại của anh Phạm Văn T sinh năm 1992, trú tại phố Tây Sơn 1, phường T, thành phố Ninh Bình. Ngày 10/6/2020 anh T cho Tr mượn chiếc điện thoại này để liên lạc với gia đình, không biết việc Tr đưa chiếc điện thoại này cho Mai Chí H sử dụng liên lạc mua ma túy nên không vi phạm. Ngày 20/07/2020 anh T đã có đơn xin lại chiếc điện thoại trên. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại này cho anh Tùng theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 35F2 - 6595 thu giữ của Điền Văn Tr sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này là của anh Phạm Thạch Ng sinh năm 1979 trú tại thôn 5, xã P, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Khoảng 19 giờ ngày 13/6/2020 Tr mượn chiếc xe này của anh Ng nói là đi có việc, anh Ng không biết việc Tr sử dụng xe đi mua ma túy nên không vi phạm. Ngày 22/07/2020 anh Ng đã có đơn xin lại chiếc xe máy trên. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho anh Ng theo quy định của pháp luật.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen thu giữ của bị cáo Trần Ngọc Th không sử dụng vào liên lạc mua bán ma túy. Số tiền 3.765.000 đồng thu giữ của Trần Ngọc Th, quá trình điều tra xác định có 400.000 đồng là tiền do Th bán ma túy cho Mai Chí H vào ngày 13/6/2020 mà có, số tiền 3.365.000 đồng còn lại là tiền do Th lao động mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 24/07/2020 bị cáo Th đã ủy quyền cho chị Dương Thu Th sinh năm 1987, trú tại phố 5, phường

Đ, thành phố Ninh Bình (là bạn của Th) nhận lại chiếc điện thoại và số tiền 3.365.000 đồng. Cơ quan điều tra đã bàn giao số tài sản cho chị Th theo quy định của pháp luật.

Anh Phạm Văn T, anh Phạm Thạch Ng và chị Dương Thu Th đã nhận lại số tài sản trên và không có ý kiến gì. Việc trả lại các tài sản trên của cơ quan điều tra là đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với Điền Văn Tr và Mai Chí H là người đã mua ma túy của Trần Ngọc Th để sử dụng, do lượng chất ma túy bám dính trong túi nilon và cóong thủy tinh thu giữ của Tr và H ít, không xác định được khối lượng nên không có căn cứ để xử lý về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Công an thành phố Ninh Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo đối với Tr và H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các điểm p, q khoản 2, khoản 5 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc Th phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc Th **09 (chín)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 14/06/2020.

Phạt tiền bị cáo: 7.000.000đ để tịch thu sung ngân sách nhà nước.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong các mẫu giám định gồm: 0,3135 gam kí hiệu M1; 0,4551 gam kí hiệu M2; 0,3652 kí hiệu M3; 1,7982 gam kí hiệu M4; 2,0237 gam kí hiệu M5 đều là Methamphetamine. Mẫu gồm 80 viên nén hình tròn trụ màu hồng và chất bột màu hồng được nghiền ra từ các viên nén hình trụ tròn màu hồng còn lại kí hiệu M6 có tổng khối lượng 8,9166gam là loại Methamphetamine. Mẫu chất bột màu xám còn lại ký hiệu M8 có khối lượng 0,2009 gam là ma túy loại MDMA; vỏ túi ni lon của mẫu ký hiệu M7, cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 02 chai nhựa, 03 ống hút nhựa, 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 cóong thủy tinh; 01 cân điện tử màu đen; 01 túi vải màu đỏ hình bán nguyệt, 100 túi nilon màu trắng chưa qua sử dụng, gồm 50 túi kích thước (2x2) cm và 50 túi kích thước (4x4,5) cm.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone thu giữ của bị cáo liên quan đến hành vi phạm tội.

(Vật chứng có đặc điểm theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 09 năm 2020 giữa Công an Thành phố Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 400.000đ là tiền bán ma túy.

Số tiền 400.000đ (*Bốn trăm ngàn đồng*) hiện đang ở tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình tại kho bạc Nhà nước thành phố Ninh Bình, theo ủy nhiệm chi lập ngày 15 tháng 09 năm 2020.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Ngọc Th phải nộp 200.000đ^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TANDTỉnh Ninh Bình;
- VKSNDTP Ninh Bình;
- Chi Cục THADS thành phố Ninh Bình;
- Công an thành phố Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- THA hình sự
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trịnh Việt Thanh

